TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 10-8-2017.
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vũ

2. Bà Dương Thị Diễm Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre: Bà Trần Thị Xuân Lan – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 209/2017/TLST-HN ngày 03 tháng 7 năm 2017 về "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2017/QĐXXST-HN ngày 31 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm P, sinh năm 1982, có mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn C, sinh năm 1983, có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2017 và trong quá trình xét xử; nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm P trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu, quen biết nhau trước chị và anh Võ Văn C tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện M, vào ngày 04/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường hay cự cãi nhau, anh C ham chơi cờ bạc, chơi ma túy không lo cho gia đình nên vợ chồng quyết định sống ly thân từ ngày 09/9/2015 nhưng đến tháng 9/2016 thì

hàn gắn do ba mẹ chồng khuyên chị và anh C hứa bỏ cờ bạc. Nhưng khi về sống chung anh C không bỏ được cờ bạc, ma túy và nhiều lần anh C chửi chị và con. Anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng có gặp gỡ nhau để hàn gắn nhưng không thành. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh C.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Võ Hoàng Đông P1, sinh ngày 08/5/2012, hiện đang sống với chị. Nay ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện tại đang là nhân viên của Quầy thuốc số **, địa chỉ ở ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre, thu nhập mỗi tháng 4.000.000 đồng đủ để nuôi con.

Về chia tài sản:

Tài sản chung: Trong thời gian chung sống anh chị có tài sản chung gồm: 01 chỉ vàng 24K 9999, 01 sợi dây chuyền 02 chỉ 05 phân vàng 18K, 01 xe máy hiệu Airblade F1 biển số **B – ***.**. Tất cả các tài sản trên do chị đang quản lý. Tại đơn xin ly hôn chị yêu cầu chia tài sản chung này, cụ thể chị xin được nhận 01 xe máy hiệu Airblade F1 biển số **B – ***.**, còn lại 01 chỉ vàng 24K 9999, 01 sợi dây chuyền 02 chỉ 05 phân vàng 18K chị giao lại cho anh C. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị xin được rút yêu cầu phần chia tài sản chung này, để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2017, bị đơn anh Võ Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Cẩm P do quen biết nhau và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện M nhưng đăng ký vào thời gian nào anh không nhớ chính xác. Từ khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đôi lúc cũng xảy ra bất hòa dẫn đến vợ chồng buồn vui và anh chị không tự hàn gắn được. Nay chị P xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Võ Hoàng Đông P1, sinh ngày 08/5/2012, hiện đang sống với anh chị. Nếu phải ly hôn và nếu chị P có yêu cầu nuôi con thì anh đồng ý giao con cho chị P nuôi. Nếu chị P có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Nếu chị P không nuôi con thì anh sẽ trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ ai.

Vì lý do bận công việc nên anh yêu cầu Tòa giải quyết vắng mặt anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm

bảo, bị đơn không chấp hành pháp luật, cụ thể còn vắng mặt vào các lần mời của Tòa án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 ghi nhận thuận tình ly hôn của chị P và chị C; Về con chung: chị P trực tiếp nuôi con chung cháu Võ Hoàng Đông P1, sinh ngày 08/5/2012, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không có yêu cầu; Tài sản chung: Đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung của chị P và anh C, phần tài sản chung này để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ . Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] Đối với bị đơn anh Võ Văn C có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tiến hành xét xử vắng mặt anh C là phù hợp.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Lê Thị Cẩm P và anh Võ Văn C là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường hay cự cãi nhau, anh C ham chơi cờ bạc, chơi ma túy không lo cho gia đình. Anh chị có sống ly thân từ ngày 09/9/2015 nhưng đến tháng 9/2016 thì hàn gắn do ba mẹ chồng khuyên chị P và anh C hứa bỏ cờ bạc. Nhưng khi về sống chung anh C không bỏ được cờ bạc, ma túy dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau thường xuyên. Anh C có đập phá đồ đạc và sự việc có báo đến Công an xã T1. Anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng có gặp gỡ nhau để hàn gắn nhưng không thành. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh C. Trong quá trình làm việc anh C cho rằng vợ chồng không thể tự hàn gắn được nữa nên chị P xin ly hôn anh đồng ý. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị P và anh C là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị P và anh C có 01 con chung Võ Hoàng Đông P1, sinh ngày 08/5/2012, hiện đang sống với chị P. Chị P và anh C thỏa thuận sau khi ly hôn chị P tiếp tục trực tiếp nuôi cháu P. Xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức, xã hội nên ghi nhận. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì việc chị P không yêu cầu cấp dưỡng là sự tự nguyện của chị nên ghi nhận.

[4] *Về chia tài sản:*

Tài sản chung: Trong thời gian chung sống anh chị có tài sản chung gồm: 01 chỉ vàng 24K 9999, 01 sợi dây chuyền 02 chỉ 05 phân vàng 18K, 01 xe máy hiệu Airblade F1 biển số **B – ***.**. Tất cả các tài sản trên do chị P đang

quản lý. Tại phiên tòa chị P xin được rút yêu cầu phần chia tài sản chung này, để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung của chị P và anh C. Phần tài sản chung này để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không đề cập.

[5] *Về án phí:* Chị Lê Thị Cẩm P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là phù hợp với nhận định của Tòa nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Cẩm P và anh Võ Văn C.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị Cẩm P và anh Võ Văn C là chị Lê Thị Cẩm P trực tiếp nuôi con chung cháu Võ Hoàng Đông P1, sinh ngày 08/5/2012, anh Võ Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Cẩm P không có yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. *Về chia tài sản:*

Tài sản chung: Đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung của chị P và anh C. Phần tài sản chung này để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không đề cập.

3. Về án phí:

Chị Lê Thị Cẩm P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo Biên lai thu số 0008588 ngày 03/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 500.000 đồng cho chị Lê Thị Cẩm P theo Biên lai thu số 0008587 ngày 03/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang